TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/4/2023
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn
- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đ Ng L Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Th S, xã Th A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh V Th T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Th S, xã Th A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ Tr, xã E K, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Đ Ng L Nh trong quá trình giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị và anh V Th T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông năm 2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T có 02 con chung tên Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016.

Về mâu thuẫn: Chị và anh T phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hòa hợp, ngoài ra anh T thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật và hiện nay đang phải đi chấp hành án tại trại giam Đắk Trung.

Do đó chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh V Th T; về con chung: Chị có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là hai cháu Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

- *Theo nội dung lời khai của bị đơn anh V Th T trong quá trình giải quyết vụ án:* Anh và chị Nh có đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, trong thời gian chung sống thì anh và chị Nh có 02 con chung tên Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016, trong thời gian chung sống hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cải nhau.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh thì anh T đồng ý với nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của chị Nh, ngoài ra hiện anh T đang phải chấp hành án tại trại giam Đắk Trung, do đó anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

* Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Ng L Nh được ly hôn với anh V Th T.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Đ Ng L Nh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Đ Ng L Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh V Th T có địa chỉ tại Thôn Th S, xã Th A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: chị Đ Ng L Nh và anh V Th T có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đ Ng L Nh và anh V Th T có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị Nh và anh T có 02 con chung tên Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đ Ng L Nh.

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nh khẳng định không còn tình cảm gì với anh T, không muốn về đoàn tụ gia đình, tại bản tự khai ngày 10 tháng 3 năm 2023 anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Nh, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa chị Nh và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Đ Ng L Nh ly hôn đối với anh V Th T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung lag cháu Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và cháu Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, quá trình giải quyết vụ án anh T cũng đồng ý giao con chung tên Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Nh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, do đó cần giao con chung tên Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Đ Ng L Nh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đ Ng L Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đ Ng L Nh.

1. Về hôn nhân: Chị Đ Ng L Nh được ly hôn với anh V Th T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Tuệ Phước, sinh ngày 28/12/2014 và Võ Đông Vy, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Đ Ng L Nh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh V Th T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Nh không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đ Ng L Nh phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007110 ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- UBND xã Thuận An, huyện Đắk Mil
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng